



## XUÂN NHỚ

Trần Thức “Cựu ĐĐT/ĐĐ3/3/40/22BB “

*(Viết theo tâm sự em gái hậu phương)*

49 Xuân qua em đợi chờ  
Đêm ngày thao thức dạ thềm mơ  
Bóng dáng người trai hùng thuở ấy  
Về lại quê hương dựng ngọn cờ.

*Mấy chục Xuân rồi nhớ các anh  
Những người chiến sĩ thuở xuân xanh  
Giã từ sách vở tay ôm súng  
Trấn giữ biên cương đến thị thành.*

Em biết anh không phải yếu hèn  
Kể từ vận nước THÁNG TƯ đen  
Đem thân giam hãm nơi tù ngục  
Cũng chỉ là mong được gặp em.

*Em biết rằng anh rất đau lòng  
Tháng năm xa xứ vẫn hoài mong  
Một ngày quê hương mình quang phục  
Hàng triệu con tim sẽ nức lòng.*

Mấy chục Xuân rồi áo nữ sinh  
Còn bay trong gió ngát hương trinh?

Vòng hoa chiến thắng choàng năm ấy  
Em gửi riêng anh bấy nghĩa tình.

*Anh ở nơi này vẫn đón Xuân  
Nhưng lòng sao cứ mãi băng khuâng  
Hay em còn trách anh nhiều lắm  
Ngán lệ dành riêng phút tử mừng.*

Hy vọng không lâu khúc khải hoàn  
Nhạc mừng chiến thắng sẽ reo vang  
Ngày ấy chúng mình vui tao ngộ  
Đền đáp cho em chẳng muộn màng?



*Quang cảnh một buổi lễ tốt nghiệp của Khóa 21/  
TVBQGVN.*

## Liên Đoàn 5 BĐQ

Nguyễn Văn Nam, K20

*(Hôm nay là ngày Đại Lễ Các Thánh Nam Nữ, tôi xin dâng lên vong linh các vị đã Vị Quốc Vong Thân lời nguyện cầu sớm được yên nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.)*

Khi Khóa 20 chúng tôi ra trường vào cuối năm 1965, tôi được chuyển về Tiểu Đoàn



30 BĐQ cùng với bạn Chu Văn Thiệp. Đây là đơn vị nòng cốt của Bộ Chỉ Huy BĐQ Biệt Khu Thủ Đô, do Thiếu Tá Phạm Văn Phúc K11 làm Tiểu Đoàn Trưởng và Trung Úy Phan Văn Sành K17, Xử Lý Thường Vụ Tiểu Đoàn Phó. Giữa năm 1967, Bộ Chỉ Huy BĐQ Biệt Khu Thủ Đô được tổ chức thành Liên Đoàn 5 BĐQ, liên đoàn đầu tiên được thành lập của binh chủng. Ngoài Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn còn có ba Tiểu Đoàn 30, 33, 38 BĐQ và Đại Đội Trinh Sát, Liên Đoàn còn có các đại đội yểm trợ, như Vận Tải và Công Binh.

Nhờ Đại Đội Quân Vận này, liên đoàn có khả năng di chuyển nhanh chóng bằng quân xa cơ hữu mà không cần xin phương tiện của quân vận. Đại Đội Trinh Sát là đại đội được Bộ Tổng

Tham Mưu trực nghiệm đầu tiên dành cho Binh chủng BĐQ, với cấp số gồm 11 sĩ quan, một xe 4x4, một GMC và năm xe Jeep. Chỉ huy liên đoàn gồm có Trung Tá Đào Bá Phước Liên Đoàn Trưởng và Liên Đoàn Phó là Thiếu Tá Nguyễn Văn Dương.

Từ khi được thành lập, năm 1967 Liên Đoàn 5 đã tham dự cuộc hành quân hỗn hợp Fair Fax cùng với Lữ Đoàn 199 Bộ Binh Hoa Kỳ. Sau khi chấm dứt cuộc hành quân này, Liên Đoàn được trang bị M16. Được trang bị vũ khí tốt, Liên Đoàn 5 đã bảo vệ được dân chúng và đánh bật giặc Cộng ra khỏi Thủ Đô Sài Gòn trong Tết Mậu Thân 1968. Tuy nhiên bất cứ chiến thắng nào cũng phải trả bằng tổn thất. Ngoài những hy sinh của quân nhân các cấp, còn phải kể đến Trung Úy Nguyễn Tấn Ân Bửu K21, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3/30 (hy sinh tại mặt trận Vườn Lài Phú Thọ Hoà), Trung Tá Tá Đào Bá Phước tại Chợ Lớn (Trường Phước Đức).

Cuối năm 1970 rời khỏi Biệt Khu Thủ Đô, Liên Đoàn 5 được tổ chức thành Chiến Đoàn 5, thuộc lực lượng xung kích Quân Đoàn III, tham dự các cuộc Hành Quân Toàn Thắng trên lãnh thổ Kampuchea.

Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 30 Phan Văn Sành Khóa 17 đã hy sinh khi đơn vị tiến vào Dambe tháng 2/1971. Đại Úy Tuần Tiểu Đoàn Phó 33 hy sinh trong cuộc triệt thoái từ Kratie về Dambe. Trung Úy Chương thuộc Đại Đội Trinh Sát nằm lại Dambe. Tháng 4/1971, Đại Úy Tiểu Đoàn Phó 38 Hoàng Văn Trác K16 hy sinh tại Khnar thuộc tỉnh Kompong Cham. Tháng 10/71, Trung Úy Đại Đội Trưởng Đại Đội 1/30 Nguyễn Quốc Ân K22B tử trận tại mặt trận Krek.

Cuối năm 1970, Tiểu Đoàn 30 BĐQ, trấn đóng tại Căn Cứ Alpha về hướng Snoul, đã bị Sư Đoàn Công Trường 5 CS vây hãm, cô lập và tấn công.

*(Tiểu Đoàn có năm sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị: Thiếu Tá Võ Mộng Thúy K19, Nguyễn Văn Nam - Khóa 20*

*Tiểu Đoàn Phó, Trung Ủy Ban 3 Trần Văn Xuân Khóa 22A, các Đại Đội Trưởng 1 và 2: Các Trung Ủy Nguyễn Quốc Ân Khóa 22B, Đoàn Văn Xường Khóa 22A.)*

Lực lượng cứu ứng chính là Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 5 cách đó 4km. Tuy nhiên, các đơn vị trên cũng bị tấn công và cầm chân, không thể tiếp ứng ngay. Tiểu đoàn đã bị vây hãm và tấn công liên tục, vô cùng nguy ngập đến nỗi đã có lúc B52 đã phải đánh bom cách căn cứ 1km. Tình thế vô cùng bất lợi khiến Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III đã cho phép Tiểu Đoàn tùy nghi quyết định. Gan dạ, đầy bản lĩnh và quyết đoán, Thiệu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Võ Mộng Thúy quyết định tử thủ đến cùng. Hơn nửa tháng sau, căn cứ được lực lượng xung kích lên tăng cường giải vây, đánh bại Công Trường 5 CS. Tiểu Đoàn đã giữ vững căn cứ, tịch thu hàng trăm vũ khí đủ loại kể cả dàn phóng hỏa tiễn 122 ly.

Chiến thắng này đã đưa Tiểu Đoàn 30 BĐQ lên vị trí xuất sắc nhất Quân Lực Cấp Tiểu Đoàn trong bảng đánh giá của quân đội năm 1971.

Đại Đội 5 Trinh Sát là đơn vị thiện chiến hàng đầu của binh chủng, đánh xuyên qua đồn điền cao su Chúp, tấn công Cục R, và sau đó tiếp tục truy đuổi tận Kratie. Đại Đội đã được cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, Tư Lệnh III chỉ định cùng ông nhảy xuống Chlong lập đầu cầu cho Chiến Đoàn 5 trực thăng vận vào Kratie. Sau khi Đại Tướng Đỗ Cao Trí tử nạn, Đại Đội 5 Trinh Sát là lực lượng xung kích, mở đường, dọn chót Việt Cộng tại Suối Cụt (được đặt tên là Qua Cầu Gió Bay) dọc theo Liên Tỉnh Lộ 7B để Chiến Đoàn 5 lui quân bắt tay với Chiến Đoàn 3 tại Dambe. Chiến Đoàn này đang bị ba Sư Đoàn Công Trường Việt Cộng 5, 7, 9 vây hãm chặn đường. Đại Đội 5 Trinh Sát đã cùng Thiết Đoàn 15 Kỵ Binh của Trung Tá Đồng đánh thủng tuyến phục kích địch, giữ vững đầu cầu và đoạn hậu, trong tiếng hò reo điên cuồng của giặc Cộng Sản:

- Xung phong. Đốt xe giấy bắt lính “con mèo” (BĐQ).

Với hỏa lực mạnh của quân ta, VC chết như rạ. Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III rút khỏi vòng vây với tổn thất nhẹ nhất, với một số quân xa của tiểu đoàn Công Binh bị cháy hoặc bị bỏ lại.



*Các Niên Trưởng Nguyễn Văn Nam K20 TĐT 38, Võ Mộng Thủy, Khóa 19 TĐT 30, Trần Văn Xuân K22A Ban 3/30, TƯChâu BCH.LĐ, Đỗ Minh Hưng KICTCT ĐĐT/ Trinh Sát chụp tại An Lộc 1972 (Từ phải qua trái).*

Khi các Liên Đoàn 1, 2, 3, 4, 6, 7 BĐQ được thành lập, Liên Đoàn 5 cũng được tổ chức lại giống các liên đoàn BĐQ khác, giải tán hai đại đội Vận Tải và Công Binh và chỉ còn giữ lại cấp trung đội. Với thành tích rực rỡ mà Đại Đội 5 Trinh Sát gặt hái được, Bộ Tổng Tham Mưu chấp thuận cho binh chủng BĐQ, mỗi liên đoàn được thành lập một đại đội Trinh Sát, nhưng cấp số trang bị cũng giống như một đại đội bình thường gồm 5 sĩ quan, 1 xe dodge, 1 Jeep, 1 GMC. Ngoài ra, mỗi liên đoàn BĐQ Biên Phòng cũng có một đại đội Thám Kịch.

Tháng 3 năm 1972, Liên Đoàn 5 được điều động tăng cường cho Quân Đoàn I, thay thế một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến

đang giữ vững phòng tuyến Đông Hà, Quảng Trị. Ngày 9 tháng 4 năm 1972 được tăng cường một chi đoàn chiến xa M 48, Tiểu Đoàn 30 BĐQ đã đập tan đợt phản công của CSBV phía Tây Nam Đông Hà, sau khi chúng được tăng viện. Đã có 15 chiến xa T54 bị bắn cháy, tịch thu được một chiếc T54 đầu tiên cho QL/ VNCH. Ngoài ra, Tiểu Đoàn đã lấy được trên 200 vũ khí đủ loại, trong đó có 8 đại bác không giật 82 ly.

Cuối tháng 4/1972, bất ngờ Quân Đoàn I rút bỏ khỏi Quảng Trị trong lúc Liên Đoàn 5 còn ở Đông Hà. Khi rút về tới Quảng Trị, Liên Đoàn 5 nhận trọng trách tấn công vào tuyến phục kích của địch tại Trường Phước (*tuyến phục kích này đã đi vào quân sử với tên gọi Đại Lộ Kinh Hoàng*) để cầm chân địch, cho hai Liên Đoàn 1 và 4 BĐQ cùng các đơn vị bạn khác rút theo phía Đông Quốc Lộ 1 tránh thiệt hại, trong điều kiện không được yểm trợ và tiếp tế.

Theo kế hoạch, Tiểu Đoàn 33 đi đầu, kế đến Tiểu Đoàn 30, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn. Tiểu Đoàn 38 đi sau cùng. Chúng tôi quyết định đánh xuyên qua tuyến phục kích VC tiến luôn về Mỹ Chánh và ra lệnh cho các đơn vị điều chỉnh sẵn địa bàn đi đêm và xác định điểm tập trung cách Mỹ Chánh 1km, để các đại đội xử trí trong trường hợp bị mất liên lạc.

Tiểu Đoàn được Không Quân từ Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ yểm trợ thông qua cố vấn Mỹ. Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Hà Kỳ Danh Danh K18 đã giao cho tôi điều khiển đánh bom, nhưng chỉ được một phi tuần thì chiếc phi cơ điều khiển bị phòng không bắn cháy. Trời vừa sập tối, Tiểu Đoàn bắt đầu xuất phát. Khi hai đại đội do Thiếu Tá Danh chỉ huy vượt được qua sông thì bị VC phát giác. Chúng từ các vị trí dọc theo bờ tre nổ súng xối xả. Tôi, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 30, chỉ huy hai Đại Đội 1 và 3 cấp tốc vượt lên bên phải Tiểu Đoàn 33. Dù đêm tối lờ mờ nhưng tôi vẫn quan sát được VC bố trí quân trong các bờ tre. Tôi ra lệnh cho binh sĩ không nổ súng bắn trả mà chỉ ném lựu đạn tiêu diệt chúng rồi tiến thật nhanh đến bờ sông, lên ngang với Tiểu Đoàn 33. Tôi gọi Thiếu

Tá Thúy cố gắng bám sát chúng tôi. Hai đại đội còn lại của Tiểu Đoàn 33 gọi máy cầu cứu nhưng trời tối đen không thể nào liên lạc xa bằng mắt được, nên tôi bảo họ xử dụng lựu đạn ném vào các vị trí VC, tiến lên, vượt sông và đến thẳng Mỹ Chánh, như đã ấn định.

Khi đến được bờ sông, tôi cho kiểm soát lại lần chót trước khi vượt sông. Bốn đại đội đều đầy đủ chỉ thiếu Tiểu Đoàn Trưởng và Trung Úy Ban 3 Trần Văn Xuân K22. Tôi cho tìm một lần chót nhưng đêm tối mịt không thể làm gì khác hơn. Vì thế, tôi cho lệnh vượt sông và tiến về Mỹ Chánh. Sáng hôm sau tiểu đoàn về đến bờ Bắc sông Mỹ Chánh, bắt tay với TQLC. Nơi đây, tôi được bạn cùng khóa Lê Quang Liên cho biết hai Liên Đoàn 1 và 4 BĐQ đã về tới Mỹ Chánh từ sáng sớm và hỏi thúc tôi rút về bờ Nam, vì TQLC cũng đã được lệnh rút về bờ Nam lập phòng tuyến mới.

Tôi vào căn cứ Hoà Mỹ nơi đặt tiền trạm Liên Đoàn 5, cho anh em gấp rút dọn dẹp và tập trung GMC ra Mỹ Chánh đón anh em về Huế. Lúc này Thành Phố Huế bị bỏ ngỏ, không một bóng người. Thiếu Tá Hà Kỳ Danh Khóa 18, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 33 và tôi quyết định qua đêm ở lại Huế, sáng hôm sau sẽ đưa toàn bộ Liên Đoàn 5 về Phú Bài. Tiểu Đoàn đã liên lạc với đơn vị Mỹ ở đây giúp chúng tôi bổ sung đạn dược, và đề nghị đơn vị bạn dành cho chúng tôi một vị trí để cùng nhau phòng thủ. Thiếu Tá Danh cùng Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn, Tiểu Đoàn 33 và Trinh Sát ở vòng trong. Tôi chịu trách nhiệm phòng thủ vòng ngoài với hai Tiểu Đoàn 30 và 38.

Hai ngày sau, Thiếu Tá Thúy Tiểu Đoàn Trưởng 30 và Trung Úy Xuân về tới. Tôi bàn giao nhiệm vụ lại cho Thiếu Tá Thúy và sang chỉ huy Tiểu Đoàn 38 BĐQ (Xử Lý Thường Vụ Tiểu Đoàn Trưởng). Năm ngày sau, Trung Tá Hồng Liên Đoàn Trưởng và Trung Tá Hoà Liên Đoàn Phó ra được bờ biển, được Quân Đoàn cho trực thăng bốc về. Với lời nhắn nhủ Trung Tá Hồng rằng tôi ráng vực Tiểu Đoàn 38 lên, tôi nhận lời và đề nghị ông ưu tiên bổ sung cán bộ cho tôi nhất



là thành phần hạ sĩ quan. Vài ngày sau Liên Đoàn 5 được di chuyển về hậu cứ Củ Chi để tái trang bị và bổ sung quân số.

Liên Đoàn được bổ sung 10 thiếu úy mới ra trường thuộc Khóa 24 Võ Bị. Hai anh về Tiểu Đoàn 33. Tiểu Đoàn 30 và 38 mỗi Tiểu Đoàn bốn anh. Tiểu Đoàn 38 được bổ sung 60 tân binh từ Dục Mỹ và 340 quân phạm. Sau trận đánh, Tiểu Đoàn chỉ còn lại hai Đại Đội Trưởng 2 và 3, tôi đôn một Đại Đội Phó lên Đại Đội Trưởng 4. Năm giờ sáng hôm sau, Liên Đoàn được lịch đi giải tỏa tỉnh Phước Tuy. 12 giờ đêm tôi còn kiểm soát lại lần chót trang bị của anh em. Thiếu Úy Vũ Cao Hiến K24 báo cáo với tôi rằng Đại Đội 1 chỉ còn anh là sĩ quan duy nhất. Tôi trấn an:



*BDQ Sơn và Bùi Tín. Một hình ảnh không cần chú thích thêm.*

- Yên tâm, tôi là Đại Đội Trưởng của anh (mang hàm ý tôi sẽ giữ Đại Đội 1 bên cạnh Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn để theo dõi và hướng dẫn).

Mặc dầu vậy, Tiểu Đoàn 38 vẫn được chỉ định làm nỗ lực chính tấn công mặt phía Bắc Quốc Lộ 15, cùng Tiểu Đoàn 30 phía Nam, giải tỏa quận Đất Đỏ. Sau ba ngày quận Đất Đỏ được giải tỏa, Tiểu Đoàn 30 tiếp tục tiến quân ra Xuyên Mộc. Tiểu Đoàn 38 quay ngược lại giải tỏa Suối Nghệ, tiến về Bình Ba, Bình Giả. Trung Tá Bích, Tỉnh Trưởng Phước Tuy cho

biết VC chiếm Suối Nghệ và cô lập quận Đức Thạnh từ ba tháng nay, khiến đồng bào di tản nằm là liệt tại tỉnh lỵ và tỉnh không còn khả năng đỡ cứu trợ. Tiểu đoàn Địa Phương Quân cơ hữu cố gắng giải tỏa nhưng không làm gì được. Vì thế, ông nhờ tôi ráng giúp dùm.

Sau khi tung các toán viên thám thãm dò, ngày thứ ba tôi đã búng xong các chốt giải tỏa Suối Nghệ. Trời nhá nhem tối lại mưa to, anh em binh sĩ lực soát không kỹ, nên còn một hầm chưa lục soát có bốn VC. Trung Úy Tuyền trở tới đã bị chúng sát hại. Sáng hôm sau đồng bào hân hoan trở về chốn cũ, nhưng chúng tôi đã mất một đại đội trưởng ưu tú. Liên Đoàn 5 lại được lệnh rời Phước Tuy lên giải tỏa Suối Máu Tàu Ô, sau đó tăng phái cho Sư Đoàn 18 BB nhảy vào An Lộc thay thế Liên Đoàn 3 BĐQ mở rộng vòng đai quanh An Lộc. Đã có hai thiếu úy đàn em thuộc Khóa 24 Tiến và Lẹ, thuộc Tiểu Đoàn 30 BĐQ hy sinh trên đường tiến ra Xuyên Mộc và tại Tàu Ô.

Mặt trận An Lộc được xem như chấm dứt vì VC không còn khả năng tiếp tục tấn công, nhưng chúng vẫn bao vây chặt chẽ, tiếp tục pháo kích, chặn đường tiếp viện và tiếp tế. 10 kiện hàng thả tiếp tế bằng dù thì chỉ có một hoặc hai tới tay. Dân chúng, quân, VC mạnh ai nấy giành. Thật hỗn loạn!

Đại Tá Lê Minh Đảo, Tư Lệnh mặt trận, giao cho Liên Đoàn 5 chịu trách nhiệm ổn định tình hình, nhận và tập trung tiếp tế để Bộ Tư Lệnh phân phối đều cho dân và các đơn vị. Tiểu Đoàn 38 chịu trách nhiệm thi hành. Sau một tuần Bộ Tư Lệnh mặt trận đã có kho dự trữ lương thực nên quyết định thi hành Giai Đoạn 2 mở rộng vòng đai An Lộc.

Sư Đoàn 18 BB và Liên Đoàn 5 phối hợp lực lượng cùng nhau đánh bật VC ra khỏi các vị trí cố thủ, triệt hạ các vị trí pháo, lần lượt chiếm lại sân bay An Lộc, đồi Đồng Long, nhà thương Minh Đức, Ấp Văn Hiến, Đồi Gió, nhà thương nhà máy Quản Lợi... cuối cùng gay go nhất là phi trường Quản Lợi. Bộ Tư Lệnh quyết định giao cho Liên Đoàn 5 chiếm phi

trường này. Nơi đây nằm về phía Đông An Lộc là vị trí kiên cố của quân đội Mỹ để lại.

Bộ Chỉ Huy nhẹ của Liên Đoàn 5 được đặt tại bồn nước nhà máy cao su Quản Lợi, Tiểu Đoàn 38 nỗ lực chính tấn công mục tiêu, Tiểu Đoàn 30 nỗ lực phụ nằm phía sau giữ mặt hậu làm lực lượng trừ bị cho 38. Tiểu Đoàn 38 tấn công bằng hai Đại Đội 2 và 4, Đại Đội 3 giữ mặt phía Nam, Đại Đội 1 trừ bị. Chúng tôi chiếm từng hang ga (nhà chứa máy bay tránh pháo kích) làm bàn đạp để tiến quân. VC vừa chống cự, vừa tấn công mạnh vào cạnh sườn của tiểu đoàn (vị trí Đại Đội 3). Cuối cùng tiểu đoàn cần thanh toán sân bay là căn cứ kiên cố của quân đội Mỹ với nhiều lớp kẽm gai dày đặc để lại. Tôi quyết định xin một phi tuần đánh bom CBU 55 để phá kẽm gai, xong tiếp tục tấn công.

VC lại tấn công dữ dội vào Đại Đội 3, buộc chúng tôi ngưng tấn công để chống trả. Tôi xin một Box B52 vào áp Sóc Trào và tiếp theo đó 20 tròng pháo đội 105 ly vào phòng tuyến Đại Đội 3. Tung Đại Đội 1 trừ bị lập phòng tuyến thứ nhì sau lưng Đại Đội 3. Mười phút trước khi B52 đánh bom, tôi cho Đại Đội 3 cấp tốc rút bỏ vị trí trở về vị trí Đại Đội 1. Ngay sau khi B52 trút bom tôi tiếp tục đánh pháo binh, sau đó cho hai Đại Đội 1 và 3 cấp tốc chiếm lại vị trí cũ. Sau khi giúp Đại Đội 3 củng cố lại vị trí xong, tôi rút đại đội trở về vị trí trừ bị cũ. Cuối cùng mặt trận trở nên hoàn toàn yên tĩnh. Tôi xin Liên Đoàn cho nghỉ xả hơi một ngày để tái tiếp tế đạn dược.

*(Còn tiếp)*

## ***Nếp Chinh Bào...***

*Kathy Tran, Khóa 12/2*

*Người đi phương nao!  
Nếp chinh bào biếc ánh sao?*

**T**háng Mười Hai trời Đà Lạt lạnh căm căm, hơi ẩm của nước, cái mát lạnh của sương mù quyện lấy hương thơm nồng của rừng thông trên những núi đồi mênh mông chung quanh tạo cho không khí thanh thoát, nhẹ bổng của cao nguyên một mùi thơm thật lạ lùng: vừa quyên rũ nồng nàn, vừa ngọt ngào mê đắm và thoáng mát rười rượi. Những sáng sớm, những chiều mờ, sương mù dâng lên từ thung lũng bốn phía quanh trường tạo nên quang cảnh vừa thơ mộng, mờ ảo vừa uy nghiêm, hùng vĩ.

Trường nằm trên ngọn đồi cao 1515 mét, chung quanh núi rừng trùng điệp. Đồi nối đồi mờ mờ, xa tít. Rừng thông nổi rừng thông ngăn ngắt, mịt mù. Đỉnh Lâm Viên kiêu hãnh vượt cao lên trên hẳn. Những ngọn thông thẳng tắp, hùng mạnh, vút lên cao từ tấm màn sương nhẹ và trắng như bông của thung lũng chung quanh. Cả khu trường như vượt khỏi thể tục, lơ lửng trong màn mây trắng, giữa cái hùng vĩ của núi, cái man dại của rừng, cái thanh thoát, thơ mộng của bầu trời cao nguyên trong vắt. Huy biết bao lần ngây người ra thưởng thức vẻ đẹp hùng tráng, thơ mộng đó và chàng tưởng như cái mộc mạc, thanh khiết của cao nguyên, cái man dã, huyền hoặc của

núi đồi và cái hùng vĩ, cao cả của thiên nhiên như tan ra, thấm vào tâm hồn chàng và những người bạn trẻ cùng trường.

Thời gian trong trường không phải chỉ toàn những gian khổ, cực nhọc với những giờ quân sự khô khan, ướt đẫm mồ hôi trong những bộ treillis, súng đạn nặng chiuu và những giờ Văn Hóa nhức đầu. Trường có Mimosa vàng óng ả với những chùm hoa nhỏ li ti thả phấn, tỏa hương ngọt ngào khắp chốn. Có hoa Anh Đào khoe ánh hồng đầm thắm, hoa mai phở sắc vàng rực rỡ, kiêu sa nổi bật trên khung trời xanh mênh mông, thơ mộng của cao nguyên vào những ngày Xuân mát dịu.

Huy, vào những lúc thông thả hiếm hoi trong Câu lạc bộ, thường say sưa ngắm cây Anh Đào lớn và đẹp nhất bên đường vòng Alpha trước khung cửa kính của Câu Lạc Bộ. Cây Anh Đào yêu quý, thân thuộc với tất cả mọi sinh viên sĩ quan, năm nào cũng như muốn chiều lòng những người bạn quý mà đem cả hồn hoa ra phở sắc, khoe hương rực rỡ vào đúng Đêm Truy Diệu và Ngày Mãn Khóa. Cây như có linh hồn, muốn đem tất cả hồn mình tặng bạn mẫu hoa đào thơ mộng, vô giá lần cuối, trước ngày họ dần thân vào đời chinh chiến.

Khóa của Huy vì tình hình chiến trường sôi động nên chương trình học bị rút gọn lại. Mấy năm trời họ miệt mài học tập cả văn lẫn võ trong trường Võ Bị. Mấy năm với tất cả những gian khổ, họ tập luyện không ngừng như những con người máy tưởng chừng vô tận. Sau ba tháng luyện tập cho buổi lễ, tối nay tất cả các Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt khóa chàng đã sẵn sàng cho lễ Truy Diệu và lễ Mãn Khóa vào sáng mai để chấm dứt cuộc đời sinh viên sĩ quan đầy gian lao và nhiều kỷ niệm.

\* \* \*

Đêm Truy Diệu, Vũ Đình Trường mênh mông được tắt hết đèn, chỉ còn lại ánh đuốc chập chờn, âm u. Đài Tử Sĩ mờ ảo, uy nghiêm nổi bật trong ánh lửa bập bùng. Gió lạnh buốt của đêm cao nguyên ào ào thổi tới rồi cuốn thốc xuống thung lũng

phía dưới từng đợt sương mù giá lạnh...

Trên khán đài chính, Đại Tướng Tổng Tham Mưu trưởng, Trung tá Chỉ Huy Trưởng của trường, các quan khách và ngoại giao đoàn tới tham dự buổi lễ cùng với những vị chỉ huy của các quân, binh chủng ngồi chật kín khán đài.

Trên khán đài phụ hai bên là quan khách, thân nhân, gia đình, nhất là rất nhiều bạn gái, em gái, người yêu của các sinh viên sĩ quan. Những người đẹp má thắm, môi hồng của Đà Lạt mờ sương, những người đẹp bé bỏng thơ ngây hay kiều diễm, kiều sa từ khắp nơi về tụ lại. Họ tới để khoe sắc, khoe hương, khoe tình yêu, khoe hạnh phúc và để chia xẻ phút giây trang nghiêm, hãnh diện cùng những chàng trai Võ Bị sắp rời ngưỡng cửa quân trường bước vào đời chinh chiến và họ hãnh diện khi được là người thân, người yêu của Võ Bị Đà Lạt!

Võ Bị là nơi đào tạo những người anh hùng trong suốt cuộc chiến chống lại mộng xâm lăng của chủ nghĩa Cộng Sản ngoại lai những mong áp đặt lên dân tộc Việt! Nửa đất nước đã bị nhuộm đỏ, phần còn lại trong tay những người thanh niên hiên ngang chọn binh nghiệp làm tương lai, bất chấp hiểm nguy, sinh tử này để giữ gìn bờ cõi. Sao họ không hãnh diện cho được! Họ đến để chia xẻ với những sinh viên sĩ quan trẻ tuổi giờ phút thiêng liêng nhất của cuộc đời binh nghiệp: Đêm Truy Diệu Chiến Sĩ Trần Vong và lễ gắn cấp hiệu ngày ra trường.

Sau buổi lễ mãn khóa, những tân sĩ quan còn trẻ măng, bầu nhiệt huyết còn sôi sục, lý tưởng còn tràn trề sẽ giã từ quân trường, hiên ngang bước thẳng ra chiến trường sôi động, nhận lấy trách-nhiệm nặng nề của người trai thời loạn: Bảo vệ Tổ Quốc và lý tưởng Quốc Gia. Các Sinh viên Sĩ quan mặc quân phục đại lễ mùa Đông, dấy biểu chương lấp lánh. Sinh Viên Sĩ Quan từ trung đội trưởng trở lên và các hầu tá Quốc, Quân Kỳ, trong hệ-thống tự chỉ huy đều đeo kiếm dài. Ánh thép sáng ngời, lấp lánh dưới ánh đuốc sáng rực gợi lại hình ảnh

hào hùng của người chinh phu muôn thuở:

*“Chiếc hùng gươm danh tướng,  
Dưới tà huy, bóng ngựa phi...”*

Có khác gì đâu, họ cũng là những người chiến sĩ, đem thân mình bảo vệ quê hương. Cũng hình ảnh đó, tâm trạng đó, khác nhau chỉ là mốc thời gian lịch sử!

Các sinh viên Sĩ quan đứng thẳng, oai nghiêm, im tằm tấp.

Cả Vũ Đình Trường với bao nhiêu con người vẫn nghe được tiếng đuốc nổ lách tách, tiếng gió ngàn vì vu dồn dập, tiếng thông rừng vượn mình rặng rắc ngoài núi đồi.

Thủ khoa và đại diện các khóa trước từ khắp các nơi trở về dự lễ. Họ xếp hàng đặt vòng hoa ở Đài Tử Sĩ. Hai bên đài có hai giá súng, mỗi giá súng gồm ba cây Garant dựng đứng thành hình tam giác. Khoen giá súng được móc vào nhau, cán cờ đặt nằm ngang trên hai giá súng, lá cờ rũ xuống song song ngang mặt đất buồn bã.

Tiếng sĩ quan xướng ngôn viên đồng dục:

- Lễ Truy Diệu Chiến Sĩ Trận Vong bắt đầu.

Tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng sáo réo rắt vang lên trong ánh đuốc chập chùng, linh thiêng, u uất.

Bài “Chiêu Hồn Tử Sĩ” được đồng dục cất lên. Lời thơ vang vang trong gió lạnh vừa oai hùng vừa chậm rãi u buồn, thấm vào lòng của từng ấy con người:

*“Chiến sĩ trận vong,  
Chiến sĩ trận vong,  
Chiến sĩ trận vong,*

*Lúc bấy giờ trên cánh đồng chiêm Bắc Việt, bên con rạch nhỏ Đồng Nai, trong cánh đồng sâu Trung Việt, phút chốc, liệt vị đã trở thành người thiên-cổ, sự-nghiệp đang công theo đuổi, thôi cũng đành gián-đoạn nghìn Thu...”*

Huy thả hồn theo từng lời thơ, tìm chàng thôn thức, lòng

chàng ghen ngào, da chàng nổi ốc vì cảm động. Đã có lần, chàng dự Lễ Truy Diệu với các khóa đàn anh, vậy mà bây giờ chàng vẫn thấy thấm thía, cảm động đến rợn người:

*“Mô đất lạ chôn vùi thân bách-chiến,  
Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y...”*

Linh hồn tử sĩ, anh linh tiền nhân, oan hồn bè bạn như phảng phất đâu đây, quện với tiếng thơ trầm hùng, đau thương, u uất, quán quít theo khói đuốc cuộn cuộn, mịt mờ. Những linh hồn thân yêu đó đang cảm thông, đang chứng-giám, đang vỗ về, chia sẻ với những người còn mang một hoài-bão cho quê hương, một tấm lòng vì dân, vì nước đang có mặt nơi đây.

*‘Đành rằng, chốn trần gian nào ai mong sống mãi nhưng lúc Quốc thù chưa gột rửa, chí làm trai chưa toại mộng hải-hồ, hận tuyền đài ngăn làm sao giòng huyết lệ? Lại còn kẻ thân, người thuộc, ơn cù lao, nghĩa vợ chồng, tình huynh đệ. Bao tình cảm sao nỡ dứt cho đành? Nhưng...*

*Non nước Việt còn thắm tươi cùng thảo mộc  
Giòng Lạc Hồng còn tồn tại với thời gian.*

*Đêm nay,*

*Gió lộng trên đồi thông đang thổi dấy,*

*Ánh lửa hồng đang mờ tỏ từng hồi.*

*Chiến sĩ trận vong,*

*Chiến sĩ trận vong,*

*Chiến sĩ trận vong,*

*Hãy trở về chứng-giám.*

*Ngày mai đây, một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường, quyết nói gót tiền nhân, làm Tổ Quốc, non sông thêm phần tỏ rạng...”*

Trên khán đài, quan khách như lặng đi. Các bà, các cô nén những tiếng nức nở, xụt xùi. Mắt tràn lệ, môi mím chặt, họ cố ngăn nổi xúc động ào ạt trào dâng.

Ở đây đang có thân nhân tử sĩ!

Ở đây đang có những người mẹ, người cha mắt đưa con yêu trẻ trung, đầy tràn nhiệt huyết và lý tưởng!



Ở đây có những người yêu ngàn đời đã mất người yêu!

Họ lặng người đi trong thương đau, tức tưởi, căm thù và căm động. Họ như cảm thông được với linh hồn tiền nhân. Họ như nghe được lời nhắn nhủ của những người đã khuất, của những anh hùng không tên tuổi, đã nửa đường gãy cánh trên con đường xây dựng quê hương.

Tiếng thơ trở nên trầm hùng, xao xuyến quỵện vào những hồn trai đang rung rung xúc động, muốn hăng hái xông pha vào cuộc đời gian lao, hiểm nguy trước mặt:

*“Ngày mai đây, một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường, nối chí tiền nhân, làm Tổ Quốc, non sông thêm phần tỏ rạng.*

*Chúng tôi không muốn tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa và nguy hiểm...”*

Ước gì không còn chiến tranh, không còn đau thương, tang tóc? Những chàng tuổi trẻ, tương lai, mầm non của đất nước đâu phải chịu thiệt thòi, hy sinh cho cuộc chiến! Họ sẽ là những nhân tài để xây dựng quê hương. Họ sẽ không phải xông pha ngoài mũi tên, hòn đạn đem thân mình ngăn chặn cho đất nước khỏi bị nhuộm đỏ, khỏi băng hoại vì chủ thuyết Cộng Sản ngoại lai.

Xin cầu nguyện cho cuộc chiến qua mau!

Xin trả lại những người con yêu cho mẹ, cho cha!

Xin trả lại người yêu, người cha, người chồng cho em, cho chị!

Lời thơ trở nên u uất:

*“Nhưng rồi, cũng có lúc chí tuy còn mong tiến bước nhưng sức không kham nổi đoạn đường, chúng tôi cần được dắt dìu.*

*Chiến sĩ trận-vong,*

*Chiến sĩ trận-vong,*

*Chiến sĩ trận vong,*

*Có linh thiêng, hãy chỉ lối, đưa đường, hãy nung nấu tâm*

*can chúng tôi với Ngọn lửa thiêng truyền thống.”*

Người ta ngất ngây rung động. Tất cả những thanh niên ở đây với Huy chẳng đang tìm con đường đầy gió mưa, hiểm nguy nhưng cũng đầy vinh quang đó sao?

Những chàng sinh viên Võ Bị đứng đó, thẳng tắp, hiên ngang, kiêu hãnh, lẫn với những băng khuâng, lo lắng. Lòng dạt dào xúc động, họ nghĩ về trách nhiệm, về tương lai mông lung của mình trong thời chinh chiến.

Họ chấp nhận tất cả, kể cả cái chết không được *da ngựa bọc thây*. Họ sống với lý tưởng và nếu cần sẵn sàng chết cho tổ quốc, non sông. Cuộc chiến nào mà không đau thương, tang tóc? Không có những bản thủ đàn sau? Không phải họ không biết mặt trái chiến tranh, không biết có những người lợi dụng cuộc chiến! Nhưng phải có người chấp nhận thiệt thòi để đất nước và dân tộc này tồn tại.

Chính họ, những người tuổi trẻ này đã chấp nhận hy-sinh, thua thiệt để đất nước, dân tộc được hãnh diện sống còn và người dân được hưởng an lành. Những người thân yêu của họ hiểu họ, những người dân yêu thương, kính phục và chia sẻ với họ tình yêu quê hương và hoài vọng về một ngày đất nước thanh bình. Vậy là đủ!

Tim họ tràn trề niềm tri ân và hãnh diện vì tiền nhân.

Họ ngậm ngùi nghĩ tới những chiến sĩ vô danh, tới những người đã nằm xuống, những đàn anh, những bạn bè không còn được đi chung một con đường. Khói thuốc cuồn cuộn bốc cao, hương trầm nghi ngút tỏa, không khí uy nghiêm, cảm động trong một đêm lạnh cắt da của núi đồi cao nguyên.

Sau Lễ Truy Diệu là phần trình diễn văn nghệ và võ thuật. Buổi lễ chấm dứt, các sinh viên sĩ quan trở về chuẩn bị cho buổi lễ ra trường sáng mai, trừ một số các sinh viên sĩ quan thay phiên nhau đứng canh suốt đêm bên Đài Tử Sĩ.

\* \* \*

Từ sáng sớm, các sinh viên sĩ quan đã có mặt trong hàng ngũ chỉnh tề để dự lễ Mãn Khóa.

Lễ chào cờ, phút mặc niệm, diễn văn khai mạc của Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng, lễ nghi, quân cách oai nghiêm của buổi lễ được thi hành hoàn hảo.

Tổng Thống chủ tọa buổi lễ, Trung Tá Chỉ Huy Trưởng đọc diễn từ, trình bày về chương trình, thành tích của trường, của khóa.

Tiếng sĩ quan xướng ngôn vang lên trang trọng:

- Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa ban huấn từ...

Xong phần ban huấn từ, tiếng xướng ngôn viên lồng lộng:

- Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam giới thiệu sĩ quan thủ khoa và Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa gắn cấp hiệu cho Sĩ Quan Thủ Khoa.

Huy quỳ một chân, lưng chàng thẳng băng, người cứng lại vì hồi hộp, đợi chờ.

Tổng Thống, vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội, nghiêng mình tới gắn cấp bậc cho Huy. Đứng dậy đưa tay chào, thật thẳng, thật nghiêm, sung sướng, hãnh diện, chàng đồng dạ tuyên thệ sẽ trung thành với Tổ Quốc.

Xướng ngôn viên đồng dạ:

- Xin mời các sĩ quan cán bộ, các sĩ quan cựu thủ khoa, đại diện các đơn vị gắn cấp hiệu cho các Sinh Viên Sĩ Quan.

Huy nghiêm nghị hô lớn:

- Quỳ xuống các Sinh Viên Sĩ Quan!

Tất cả sinh viên sĩ quan trong khóa đồng loạt nhấc mũ ra, quỳ chân trái xuống, mũ đặt xuống đầu gối chân phải đợi chờ. Một khẩu lệnh, tất cả mọi động tác đều tằm tấp, nhịp nhàng như được điều khiển chung bằng một bộ óc. Họ quỳ đó, đầu ngẩng cao, mắt nhìn thẳng, cặp lon thiếu úy đã nằm sẵn trong túi sau. Sĩ quan cán bộ, đại diện các đơn vị và các cựu thủ

khoa ra gắn lon Sĩ Quan cho sinh viên.

Thời gian ngưng đọng trong giờ phút thiêng liêng của những người tân sĩ quan trẻ tuổi. Họ đã chọn con đường binh nghiệp từ ngày bước chân vào quân trường với hồn mơ mộng, chí kiêu hùng và bầu nhiệt huyết của tuổi thanh niên. Từ bỏ những bộ áo sinh viên, dân sự nhẹ tênh để khoác lên mình bộ áo lính nặng nề, người thanh niên đã chấp nhận gian khổ, chấp nhận thua thiệt hy sinh, chấp nhận sự đũa chọt của tử thần, của số mệnh để đạt mộng tung hoành bốn bể. “Chí làm trai” của Nguyễn Công Trứ, những chiến công oanh liệt của Trần Hưng Đạo, chiến thắng lẫy lừng của Quang Trung Nguyễn Huệ, sự cảm phục những chiến sĩ vô danh và lòng yêu nước, thương dân đã đưa đẩy họ vào đây, cùng chung một chí hướng: Thỏa mộng tang bồng, thỏa chí làm trai!

Huy hô lớn:

- Đứng dậy các tân sĩ quan.

Chàng thở ra một hơi dài thoải mái, chàng và các bạn trong khóa đã chính thức trở thành sĩ quan của Quân Lực Việt nam Cộng Hòa!

Sĩ quan xướng ngôn tiếp tục:

- Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa trao cung tên cho Sĩ Quan Thủ Khoa.

Huy đỡ lấy chiếc cung từ tay vị nguyên-thủ Quốc Gia, đeo túi tên lên sau lưng. Chàng ngẩng đầu, ngược cao mặt nhìn lên. Bầu trời cao nguyên xanh ngắt không một gợn mây, thênh thang như mộng ước trong lòng chàng trai Võ bị:

*“Làm trai cho đáng nên trai,  
Xướng Đông, đông tĩnh. Lên Đòai, đòai tan.”*

Huy thấy lòng rộn lên nổi xúc động hào hùng. Cung chàng đã từng được giương thử nhưng tên thì chưa bao giờ được sỏ tới. Chỉ dịp lễ ra trường và chỉ Sĩ Quan Thủ Khoa mới được hân hạnh bắn tên ra bốn phương, tượng trưng chí trai tung

hoành, ngang dọc. Theo niềm tin tưởng của tất cả mọi người, những mũi tên bắn ra phải đi thật xa như ước vọng của người trai Võ Bị để đem lại may mắn cho tất cả mọi người trong khóa. Khóa nào tên không bay ra ngọt ngào hay bị vướng, bị rơi giữa đường bay thì khóa đó có nhiều thiên thần gãy cánh.

Tiếng sĩ quan xướng ngôn lòng lòng:

- Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Khoa bắn tên ra bốn phương trời tượng trưng chí tang bồng, hồ thi của tiên-nhân mà chúng ta, mà những người sinh viên sĩ quan được thừa hưởng.

Chí Làm Trai là đây! Mộng Tang Bồng, Hồ Thi là đây!

Huy ngây ngất vì xúc động. Chàng ngả người ra sau, khụy đầu gối phải xuống, chân trái thật thẳng. Chàng đưa tay ra sau vai, vói mũi tên, hồi hộp đặt mũi tên lên vành cung, giương dây cung thật căng, đặt mũi tên thật đúng vị trí.

Huy hít một hơi thật dài, thật sâu rồi đầu ngả ra sau, chàng kéo mạnh dây cung, thả những ngón tay ra thật nhanh.

Mũi tên xé gió vút đi, vạch một đường màu bạc, sáng lấp lánh trong ánh nắng mai rực rỡ, như hớn hở reo vui trong bầu trời xanh trong vắt.

Tiếng vỗ tay bùng lên. Huy thở một hơi dài khoan khoái, chàng làm động tác xoay người ra phía khác. Lại một mũi tên vút đi, lại lả ánh sáng rực rỡ cắt gọn gàng nền trời xanh biêng biếc.

Tiếng vỗ tay nổ ran sau mỗi mũi tên được bắn ra. Huy thấy sáng khoái lạ lùng, chàng như vừa nhấp chén men say nồng nhiệt-tinh. Chàng như cảm được sự hứng khởi của người tráng-sĩ khi bắn đi những mũi tên diệt giặc thù. Chàng tiếp tục tra tên vào vành cung...

Bốn mũi tên đã được bắn ra bốn phía. Nhiệm vụ tinh thần của chàng với cả khóa đã xong, hy vọng chàng sẽ đem lại may mắn cho mọi người.

Xướng ngôn viên tiếp tục:

- Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đặt tên cho khóa và ban huấn từ.

Vị nguyên thủ quốc gia nghiêm nghị tuyên bố:

- Tôi long trọng đặt tên cho Khóa 16 của Trường Võ Bị Quốc Gia là Khóa Ấp Chiến Lược!

Theo thủ tục, một tiếng mìn nổ vang âm như sấm ngay sau đó, mùi thuốc súng nồng âm không gian.

Trước khi diễn hành, khóa đàn anh trao Quốc Kỳ và Quân Kỳ lại cho khóa đàn em. Từ nay, khóa đàn em ở lại trường, lãnh trách nhiệm nặng nề của khóa đàn anh với các khóa sau để huấn luyện những khóa sau mình, đào luyện họ như mình đã từng được đào luyện để trở thành những thỏi thép quý được tôi luyện trong lò Võ Bị, sẵn sàng thay thế những người đi trước đã lao vào cuộc chiến.

Mấy năm trường miệt mài học tập, Huy và các bạn có thể tự hào là những quân nhân văn võ toàn tài, là những thỏi thép nguội sau những năm dài tôi luyện. Họ hãnh diện về đoạn đường gian khổ đã vượt qua. Những huấn nhục đã trở thành dĩ vãng. Họ sẽ bắt đầu thực hành tất cả những gì học trong quân trường cho tương lai trước mặt.

Thoảng nổi ưu tư về tương lai, từ nay, họ sẽ giữ vai trò chỉ huy thực thụ, không phải chỉ ở chôn thao trường mà ngay trên chiến trường lửa đạn, nơi mà mỗi sai lầm có thể trả giá bằng sinh mạng của thuộc hạ và của chính mình.

Mùa Đông mà mai vàng nở rộ trên vai và trong lòng họ. Từng hàng, từng hàng thẳng tắp như đo bằng thước, những tân sĩ quan đứng nghiêm, đầu ngẩng cao, hãnh diện, mắt nhìn thẳng về phía trước. Tất cả mọi động tác nhịp nhàng từ mọi người mà như từ một người.

Huy đứng thật thẳng, thanh gươm đeo dọc theo người. Lòng rộn ràng, ngất ngây vì cảm động, vì kiêu hãnh. Một đoạn đường gian khó đã vượt qua:

*“Chỉ làm trai Nam, Bắc, Đông, Tây,  
Cho phí sức vầy vùng trong bốn biển.”*

Mấy câu thơ cứ sang sáng ngân vang trong lòng chàng.

Huy dẫn đầu trong đoàn diễu hành, tiếp theo là các tân sĩ quan và sau cùng là các sinh viên sĩ quan. Họ bước đi nhịp nhàng, hùng mạnh vì họ có cùng một niềm hân hoan hãnh diện như nhau.

Quan khách từ khán đài vỗ tay nồng nhiệt.

Diễu hành xong là màn biểu diễn võ thuật, nhảy dù, nhảy biển thám ròi tới vở kịch “Đông Đa” trong Vũ Đình Trường. Thành



*Tổng Thống Ngô Đình Diệm và  
Trung Tá Trần Ngọc Huyền đang  
gắn “lon” cho Tân Thiếu Úy Bùi  
Quyền, Thủ Khoa Khóa 16.*

quách đã được dựng nên. Anh hùng, liệt nữ, dân chúng Việt cũng như bọn giặc Thanh đều do các sinh viên sĩ quan thủ diễn. Cảnh giao chiến giữa quân ta và quân Thanh với đầy đủ màn cưỡi ngựa, bắn cung, đánh giết nhau cuồng loạn trong ánh đuốc sáng rực. Máu sục sôi với ý tưởng đui ngoại xâm, bảo vệ quê hương được các sinh viên sĩ quan Võ Bị thể hiện hăng say làm khán giả hoan hô không ngớt.

\* \* \*

Các Sĩ Quan Đà Lạt luôn muốn chọn những binh chủng nổi tiếng: Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Kích Dù, Không Quân, Hải Quân... để thỏa chí tang bồng. Nhưng không phải ai muốn vào binh chủng nào cũng được nhận vì nhu cầu của các Quân, Binh chủng trên có giới hạn và

vì cách chia khóa ra thành từng nhóm để mỗi nhóm đều có cơ hội lựa chọn.

Huy không chọn Không Quân, chàng cũng chẳng chọn Hải Quân, Huy chọn Nhảy Dù! Chàng muốn dần thân, muốn trực tiếp chiến đấu cho Tổ Quốc và chàng cũng muốn chứng tỏ khả năng mình. Chàng yêu cái cảm giác lâng lâng khi tung mình vào hiểm nguy, giữa không gian lộng gió và yêu cả “*Không gian vương dấu giầy*” của những Mũ Đỏ dưới những bông hoa dù trắng thanh thoát mà rực rỡ trong bầu trời quê hương bát ngát.

Huy mừng lắm khi chọn được Nhảy Dù. Hân, thằng bạn thân của chàng mê Nhảy Dù mà lại không chọn được, tức mình lắm nhàu:

- Mẹ, Nhảy Dù thì ra cái gì? Chỉ sớm xanh cỏ thôi, có gì mà phải chen chúc tranh dành?

Huy cười:

- Thế tại sao mày lại tức khi mày không được chọn Nhảy Dù?

Hân cười xòa, xoa cái đầu tóc lính ngắn cũn cỡn:

- Ông đã nhường mày chức Thủ Khoa, bây giờ lại nhường mày đi Nhảy Dù cho trọn tình. Vớ lại đằng nào cũng... chết. Chết trẻ, chết già cũng vậy, thà chết cho ngon. Nhưng thôi, không có chỗ cho ông “nhảy” thì ông đi Thủy Quân Lục Chiến.

Khoa xen vào:

- Tao lại khoái Biệt Động Quân hơn.

Hắn vỗ vai Huy:

- Này, lúc nào tụi tao cần là mày phải “nhảy” tới cứu bồ liền đó nghe.

- Bảo đảm. Huy gật đầu.

Huy mơ màng nhớ ngày đầu tiên mới lơ ngơ bước qua cổng Nam Quan Trường Võ Bị. Ngay sau khi ban Quân Nhạc chấm



dứt bản nhạc chào mừng những thanh niên hăng hái lên đường phục vụ quê hương, lúc Huy và các bạn còn đang mơ hãnh diện thì... tám tuần huấn nhục bắt đầu.

Những sinh viên, cán bộ huấn luyện khóa đàn anh hành hạ đàn em không tiếc tay để bắt họ hiểu kỷ luật sắt của quân trường và giúp họ lột xác dân sự hoặc nét thư sinh yếu đuối.

Những giai thoại Huy nghe về các lệnh phạt của trường mà chàng tưởng là các ông sĩ quan nói để hù đàn em thì bây giờ Huy đã thấy đầy đủ. Đại Đội Huy đã có ông phải đo hết chiều dài hành lang bằng cây tăm xỉa răng. Có ông bị bắt múc đầy bi đông nước không bao giờ đầy suốt đêm, hoặc thưởng thức món “chuối Võ Bị” nức tiếng giang hồ bằng ớt chỉ thiên.

Khoa và Huy cùng học Chu Văn An và rủ nhau cùng vào Đà Lạt. Lúc mới vào trường, Khoa xếp hàng cạnh Huy. Tối hôm đó, Huy thấy mình nằm giữa hấn và Hân. Bạn bè ở với nhau mấy năm, thẳng ghét, thẳng thương, tính xấu, tính tốt, gia đình, bỏ bịch đều tâm sự cho nhau nghe. Nhà Hân ngay tại Đà Lạt, ngày nghỉ lễ bọn Huy kéo nhau ra nhà hấn chơi, nhà bạn như nhà mình và trường Đà Lạt là gia đình thứ hai của những người tuổi trẻ. Lúc đang học thì chỉ muốn chóng ra cho xong nợ vậy mà bây giờ, ngày cuối cùng, Huy lại thấy lòng lưu luyến mái quân-trường, chàng thở dài tự nhủ:

- Thôi, ngủ đi, bao giờ hết phép sẽ tính.

Huy nhắm mắt lại, giấc ngủ kéo đến với chàng ngay phút sau đó. Trong giấc mơ, có những bông dù nở tung, trắng xóa bầu trời và cả không gian mênh mông vương đầy dấu giày saut của những chàng trai mũ đỏ.

### **Ghi chú:**

1. *Treillis: Quần áo trận của lính.*
2. *Giày saut: Giày cao cổ, mang khi nhẩy dù.*

## Đồng Đội Võ Bị, Đồng Môn Petrus Ký.

*K19 VB.Captovan LPK 55-62*

*“Đồng môn” là những trò học cùng một thầy,  
“Đồng đội” là những người lính cùng một đơn vị.*

**X**in mở rộng tấm lòng và vòng tay để người lính già ở tuổi 83 được gọi những người học cùng một trường, dù khác lớp, là “đồng môn”, xin được coi những anh em cùng mặc áo lính, dù khác binh chủng, là đồng đội, để nhắc nhớ đến những đồng đội cũng là đồng môn Petrus Trương Vĩnh Ký trân quý, những vị mà trò tôi đã được hân hạnh tiếp xúc, hoặc sống chung với nhiều kỷ niệm khó quên. Nay thì đa số những vị ấy đã an nghỉ chốn bình yên, những ai may mắn còn được thở thì cũng đang bước vào thời kỳ nhớ-nhớ, quên-quên, đang xếp hàng chờ ngày bay về dự ngày đại hội “trăm năm” dưới mái trường xưa, Petrus Trương Vĩnh Ký tại Sài Gòn.

Suốt bảy năm trời ngồi dưới mái trường, rồi tị nạn ở hải ngoại, sinh hoạt cùng hội LPKý Nam California, trò tôi có nhiều kỷ niệm vui buồn qua các bài viết:

- Thầy Cũ Trường Xưa.
- Sư Huynh Đệ LPK.
- Bán Chữ Làm Thầy.
- Mi Sinh Tiên.